



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

CHÍNH THỨC

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc – Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)	3-17
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội	18-46
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025	19-30
	2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2025	31-39
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	40-46
Phần III	Các Tờ trình thông qua Đại hội	47-56
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	48-51
	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	52
	3. Tờ trình báo cáo quỹ lương, đề xuất tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025	53
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025	54
	5. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026	55-56
	6. Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	56-57
Phần IV	Dự thảo Nghị quyết Hội đồng quản trị	58-60
Phần V	Tài liệu khác	61
	1. Lý lịch ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị 2. Lý lịch ứng cử viên tham gia thành viên Ban kiểm soát 3. Giấy mời họp 4. Giấy ủy quyền 5. Giấy xác nhận tham dự 6. Thẻ biểu quyết 7. Phiếu biểu quyết	62-70

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. Thời gian: **Lúc 8 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2025 (Thứ Sáu)**

2. Địa điểm: **Hội trường Tầng 6, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng- Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng**

STT	Nội dung
	A. VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG
	B. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	Bầu Đoàn Chủ tọa
	C. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	Thông qua Quy chế làm việc
2.	Đoàn chủ tọa cử Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu Đại hội
3.	Thông qua Chương trình Đại hội
4.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025
5.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
6.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch công tác năm 2025.
7.	<i>Thông qua các tờ trình:</i>
	<ol style="list-style-type: none">Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toánTờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2025Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lê Đức Quý và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Thái Quốc Khánh và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
8.	Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026;

STT	Nội dung
9.	Ban kiểm phiếu làm việc và công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình
10.	Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026: - Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên; - Phát Phiếu bầu cử và Đại hội tiến hành bầu cử;
11.	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
12.	Công bố kết quả bầu cử
13.	Chia tay và ra mắt thành viên HĐQT, thành viên BKS
14.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
15.	Bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (gọi tắt là “Công ty”).

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

1.3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

2.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2.2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA
CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông đã chốt đến ngày **18/3/2025** có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền hợp lệ;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d) Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu khác.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

g) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng); (3) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu là người theo ủy quyền dự họp). Đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (3) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người theo ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người theo ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (4) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ

đồng phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

c) Không được ghi âm, ghi hình và truyền thông tin về nội dung cuộc họp ra bên ngoài trước khi có kết luận chính thức của Đại hội;

d) Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

e) Chấp hành nghiêm túc các quy định khác (nếu có) theo yêu cầu của Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa cử gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên, có các chức năng nhiệm vụ sau:

5.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp. Yêu cầu cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

5.2. Phát cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

5.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết, bầu cử nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

6.1. Chủ tọa:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định

khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

d) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

6.2. Đoàn Chủ tọa

Đoàn Chủ tọa gồm 01(một) Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT và 02 (hai) Thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đúng quy định;
- b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;
- e) Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
- f) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

6.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

Ban Thư ký gồm 02 Thành viên, do Chủ tọa cử, Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

7.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

7.4. Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

7.5. Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

7.6. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

8.1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và 05 (năm) thành viên do Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

8.3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

9.2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.

9.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

10.1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

10.2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

11.1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

11.2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông để HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Thẻ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

12.1. Nguyên tắc chung

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (cổ đông tải bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo mã QR Code được thông báo). Mỗi đại biểu được cấp *Thẻ biểu quyết (màu hồng)*, *Phiếu biểu quyết (màu trắng)*. Trên *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* có ghi rõ mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

d) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một số vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết*.

e) Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

12.2. Các hình thức biểu quyết

a) *Thẻ biểu quyết (màu hồng):*

- Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:
- + Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
- + Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
- + Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- + Biểu quyết thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;
- + Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao ***Thẻ biểu quyết*** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ ***Thẻ biểu quyết*** trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ tay cao ***Thẻ biểu quyết*** nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ ***Thẻ biểu quyết***, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không hợp lệ*.

b) *Phiếu biểu quyết (màu trắng):*

- Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

- Sau khi được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào ***Phiếu biểu quyết***, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” được in sẵn trong ***Phiếu biểu quyết*** bằng cách đánh dấu “☐” hoặc “☑” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông

gửi **Phiếu biểu quyết** về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- **Phiếu biểu quyết** phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát....không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

12.3. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp **Thẻ biểu quyết**, **Phiếu biểu quyết** theo từng trường hợp “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” hoặc “**Không hợp lệ**” của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13.1. Các vấn đề theo nội dung chương trình họp của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 13.2, 13.3 và khoản 13.4 Quy chế này.

13.2. Việc biểu quyết những vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

13.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

13.4. Việc biểu quyết những nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

14.1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

14.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

14.3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Ban Tài Chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

14.4. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

15.1. Quy chế này gồm có 04 (bốn) chương, 15 (mười lăm) điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

15.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ



Hồ Hương

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng quy định Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026 (“Quy chế”), như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (“Công ty”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”).

Điều 2. Đối tượng thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/3/2025) có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung:

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2021-2026 là 01 (một) thành viên.

3.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên HĐQT:

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 32 Điều lệ công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 4. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

4.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2021-2026 là 01 (một) thành viên.

4.2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 48 Điều lệ công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 30 và Điều 47 Điều lệ công ty.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phải gửi cho Công ty hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Đơn đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy xác nhận sở hữu tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này (theo mẫu).

6.2. Người đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 7. Phiếu bầu cử

7.1. Phiếu bầu cử:

a) Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được cấp 01 (một) Phiếu bầu Thành viên HĐQT (Màu xanh) và 01 (một) Phiếu bầu Thành viên BKS (Màu vàng) cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền đại diện;

b) Trên phiếu bầu có ghi Mã số cổ đông; Cổ phần sở hữu, đại diện; Tổng số quyền được bầu cử.

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin trên phiếu, trường hợp có sai sót, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo và đề nghị Ban kiểm phiếu in lại và giao phiếu ghi sai cho Ban kiểm phiếu hủy tại chỗ.

7.2. Phiếu bầu cử hợp lệ:

Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

7.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- a) Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
- b) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

7.4. Các trường hợp khác (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Điều 8. Phương thức bầu cử

8.1. Việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

8.2. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có tổng số phiếu được phép bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Theo đó, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

9.1. Ban Kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và 05 (năm) thành viên do Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

b) Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

c) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

9.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm

phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử

10.1. Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

10.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế này hoặc Điều lệ công ty.

Điều 11. Công bố kết quả trúng cử

11.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

11.2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 12 (mười hai) điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Hồ Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II

CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA HĐQT NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHCD ngày 26/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành Công ty năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**
- Tên viết tắt: **DAWACO**
- Mã cổ phiếu: **DNN**
- Sàn giao dịch: **UPCOM**
- Địa chỉ chỉ: 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3696632 Fax: 0236.3697222
- Email: capnuocdn@dawaco.com.vn Website: www.dawaco.com.vn

2. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cấp nước sạch; lắp đặt, xây dựng công trình cấp nước; kinh doanh vật tư chuyên ngành; sản xuất nước đóng chai tinh khiết; lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế và lập tổng dự toán các hệ thống công trình cấp thoát nước có quy mô nhỏ; khảo sát địa hình, địa chất, thăm tra hồ sơ thiết kế dự toán, giám sát thi công, quản lý đầu tư xây dựng các công trình từ nhóm B trở xuống.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- Ban điều hành.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Về thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
3.	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	29/10/2021	
4.	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	29/10/2021	
5.	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2021	

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nắm giữ tại các Công ty khác:

Ông Đặng Thanh Bình: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đề ra.
- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.
- Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định.

2.2. Các kết quả đạt được

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: các Xí nghiệp Cấp nước, các Trung tâm và các Ban của Công ty đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công tác chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như:

- Tiếp tục thực hiện các dự án nâng công suất các nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính.
- Thường xuyên chỉ đạo công tác giảm thất thoát, thất thu, kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...).
- Tập trung đầu tư vào các kênh thông tin trực tuyến kịp thời và phổ biến để tăng cường dịch vụ khách hàng như giải đáp thông tin qua Tổng đài CSKH 1900 234522; tương tác với khách hàng qua cổng dữ liệu liên kết tại Ứng dụng DaNang Smart City, Tài khoản chính thức Dawaco trên Zalo, Facebook, Qua tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố.
- Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ; Thay thế đồng hồ điện từ bằng pin cho các vị trí đảm bảo giảm thất thoát trên tuyến ống truyền tải và phân phối.
- Đầu tư phát triển cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo sản xuất cấp nước liên tục, an toàn.

Các Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

- *Tiểu ban Đầu tư phát triển*: Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

- *Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát*: Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thoát, thất thu và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua. Trong đó, điển hình là chủ trương theo dõi tỷ lệ thất thoát đã có những bước tiến triển hiệu quả, góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát trên toàn Công ty.

2.3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị công ty đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 07 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hồ Hương	7/7	100%	-
2	Đặng Thanh Bình	7/7	100%	-
3	Hồ Minh Nam	7/7	100%	-
4	Lê Đức Quý	7/7	100%	-
5	Nguyễn Trường Ảnh	7/7	100%	-

2.4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
Các Nghị quyết:			
01	01/NQ-HĐQT	21/02/2024	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
02	02/NQ-HĐQT	26/02/2024	V/v thông qua chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng tại NMN Cầu Đỏ và đầu tư dự án xây dựng cụm xử lý bùn cho NMN Sân bay .
03	03/NQ-HĐQT	10/4/2024	V/v thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
04	04/NQ-HĐQT	06/5/2024	V/v lập lại danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
05	05/NQ-HĐQT	23/7/2024	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
06	06/NQ-HĐQT	24/7/2024	V/v mở lại hoạt động kinh doanh Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng.
07	07/NQ-HĐQT	30/9/2024	V/v điều chỉnh loại chứng khoán cho người sở hữu.
08	08/NQ-HĐQT	10/10/2024	V/v thông qua chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền cho cổ đông.
09	09/NQ-HĐQT	18/12/2024	V/v thông qua chủ trương tạm ngưng hoạt động Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng lần 2.

Các quyết định:

01	01/QĐ-HĐQT	04/3/2024	V/v Thành lập các tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
02	02/QĐ-HĐQT	18/6/2024	V/v Ban hành Quy chế Khoa học Công nghệ.
03	03/QĐ-HĐQT	15/8/2024	V/v Thành lập đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc.
04	04/QĐ-HĐQT	26/9/2024	V/v Đồng ý cho cán bộ đi công tác nước ngoài.
05	05/QĐ-HĐQT	26/9/2024	V/v Đồng ý cho cán bộ đi công tác nước ngoài.
06	06/QĐ-HĐQT	26/9/2024	V/v Đồng ý cho cán bộ đi công tác nước ngoài.

2.5. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua Báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát năm 2024, HĐQT đánh giá kết quả như sau:

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm hiện tại và phương hướng thực hiện trong thời gian tới trình HĐQT để xem xét, đánh giá và đề ra các giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hài hoà lợi ích cho cổ đông, thu nhập cho người lao động.

- Ban Điều hành Công ty đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng về phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Điều hành. Qua đó nhận thấy người quản lý theo từng chức danh đã phát huy được vai trò quản lý điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Về thành viên cơ cấu Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban KS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS, Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban HCNS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Th.Sĩ tài chính; Tiến sĩ Quản trị kinh doanh

3.1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	4/4	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	4/4	100%	
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	4/4	100%	

3.2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- BKS đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông...

- BKS đã đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2023.

- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2024, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

4. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2.	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	
3.	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
4.	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021	

5. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Trong năm 2024, Công ty có cử Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT dự Chương trình đào tạo công bố thông tin và hướng dẫn về quản trị Công ty ngày 27/9/2024 do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại TP Hồ Chí Minh.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14: (Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 đã được Công bố ngày 23/01/2025).

8. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.2 Giao dịch cổ phiếu: Không có

8.3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không có

8.4 Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2023
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	118,914	117,684	99,0%	102,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	101,416	103,666	102,2%	106,5%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	709,374	672,755	94,8%	107,4%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	691,200	640,211	92,6%	108,2%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	4,286	142,9%	100,8%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	0,190	63,3%	64,8%
	- Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,374	24,822	200,6%	91,1%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	2,500	3,246	129,8%	106,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	96,576	112,107	116,1%	74,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	14	116,7%	73,7%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2024:

2.1. Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư khoảng 64,397 tỷ đồng phục vụ SXKD, trong đó: Giải ngân 25,918 tỷ đồng thực hiện các dự án nâng công suất nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính; Đầu tư 36,478 tỷ đồng cho xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình tại các nhà máy/trạm cấp nước, mạng truyền tải và mạng phân phối để

đảm bảo an toàn vận hành sản xuất cấp nước; Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất cấp nước khoảng 1,564 tỷ đồng và khoảng 467,7 triệu đồng cho xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình vật kiến trúc (văn phòng, nhà xưởng,...).

2.2. Nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục giao thông thoát nước điện chiếu sáng giai đoạn 2 – Dự án xây dựng HTKT NMN Cầu Đỏ.

2.3. Triển khai lập hồ sơ các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước: Tuyến ống D500, D400, D300 và hoàn trả D220-D63 QL14B; Tuyến ống Đông Nam; Tuyến ống D500, D400 QL14B (cầu vượt Hòa Cầm đến Cầu Đỏ - Túy Loan); Tuyến ống cấp nước đường DT605; Tuyến ống D1200 qua sông Cầu Đỏ; Tuyến ống D400-300 đường Trường Sa (đoạn Võ Quý Huân đến Cocobay).

2.4. Đã thi công hoàn thành đắp đập tạm trên sông Quảng Huế, tuyến ống D400 đường gom; Triển khai đấu thầu thi công xây dựng nhà xưởng tại nhà máy nước Cầu Đỏ. Sửa chữa, thay thế các trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố. Sửa chữa, khôi phục vận hành trạm biến áp NMN hồ Hòa Trung

2.5. Lắp đặt mới tuyến D300 đường Nguyễn An Ninh (đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến Nguyễn Lương Bằng); tuyến ống cấp nước tại nút Hoàng Văn Thái và cao tốc Hòa Liên - Túy Loan; tuyến D400 DI và đồng hồ điện từ D400 đường An Tư Công Chúa để đấu nối D800 vào D300 DI Chương Dương; tuyến ống cấp nước tổ 5 thôn Đại La, Hòa Sơn.

2.6. Thi công cải tạo các tuyến ống cấp nước hiện trạng nằm trong phạm vi dự án đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tài sản của Dawaco; tuyến ống cấp nước tuyến đường ĐH4 (Đoạn từ Bara An Trạch đến hầm chui dân sinh). Sửa chữa tuyến ống truyền tải D400 DI đường Hùng Vương bị sự cố xì vỡ.

2.7. Lắp đặt thiết bị quan trắc, lập trình kết nối, cập nhật dữ liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại một số nhà máy/trạm cấp nước. Lắp đặt máy bơm dự phòng tăng áp cho Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành cấp nước:

Dawaco thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng cửa thu và thiết bị tại các nhà máy, trạm cấp nước, chủ động ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước an toàn. Hệ thống SCADA vận hành ổn định, kiểm soát tốt áp lực và lưu lượng nước. Công ty cũng hỗ trợ tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên, vận hành mạng lưới cấp nước theo kịch bản phù hợp nhằm đảm bảo ổn định cho toàn thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Trong năm 2024, tổng số ngày nhiễm mặn là 172 ngày, có 125 ngày trạm bơm An Trạch phải chạy bơm 24/24. Thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước, kịp thời xử lý đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn, lắp đặt thiết bị châm clo viên bán tự động cho các công trình xử lý nước Hòa Bắc, súc xả định kỳ các công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước và trên mạng lưới đường ống đảm bảo chất lượng nước cấp đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

Năm 2024, Dawaco đã sửa chữa 10.833 điểm ống bể, thay 23.021 đồng hồ và cải tạo 45,21 km đường ống. Tỷ lệ thất thoát nước giảm còn 11,33%, vượt kế hoạch đề ra. Công ty cũng đạt hiệu quả cao trong công tác thu tiền nước, với tỷ lệ thu đạt gần 99,94%, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.

6. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, truyền thông.

Năm 2024, Dawaco phát triển 7.476 khách hàng, nâng tổng số đồng hồ quản lý lên 325.597, trong đó 3,78% không phát hành hóa đơn. Công ty triển khai Website, kênh chăm sóc khách hàng, đảm bảo an toàn CNTT. Đã rà soát, đề xuất thay thế 137 đồng hồ điện tử theo lộ trình cắt sóng 2G, ngừng sử dụng SMS, hoàn thiện hợp đồng điện tử. Đồng thời, ban hành Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

7. Công tác sắp xếp tổ chức và quản lý lao động.

Tính đến 31/12/2024, Dawaco có 520 lao động, trong đó 155 lao động nữ, 45,3% có trình độ đại học trở lên. Công tác quản lý lao động, chăm công đi vào nề nếp, công ty đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ năng quản lý, quan hệ khách hàng và nâng bậc nghề cho người lao động.

8. Về thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội.

Năm 2024, thu nhập bình quân của người lao động đạt 17,93 triệu đồng/tháng, tăng 8,5% so với năm 2023. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, trợ cấp khó khăn cho 420 lượt CBNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ lao động. Đồng thời, tích cực tham gia công tác xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, phụng dưỡng mẹ VNAH, tổ chức hoạt động về nguồn, đóng góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai và hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo.

9. Trả cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, căn cứ kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 7%/cổ phiếu cho Cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

10. Công bố thông tin.

Hội đồng quản trị công ty đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của Công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/> và trang công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

11. Tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Một số tuyến ống cấp nước nhỏ tại các kiệt, hẻm không còn đáp ứng nhu cầu do mật độ dân cư tăng, gây tình trạng nước yếu cục bộ. Việc rà soát và xử lý khu vực thiếu nước còn thụ động, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu.

(2) Công tác thay thế đồng hồ hỏng, đặc biệt là đồng hồ điện từ, chưa kịp thời, trong khi nhiều đồng hồ còn nằm trong nhà dân gây khó khăn cho việc quản lý.

(3) Hạ tầng mạng lưới ống và phụ kiện đầu nối xuống cấp làm giảm khả năng truyền tải và có khả năng tăng thất thoát nước.

(4) Công tác thẩm định, lập hồ sơ thiết kế, quyết toán công trình còn chậm.

(5) Quản lý chất lượng nước tại các nhà máy chưa chặt chẽ, việc kiểm tra trong ca sản xuất chưa đạt yêu cầu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

- Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức 11,33%.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 và thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực quản lý cấp nước bằng công nghệ.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	So với thực hiện 2024
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	124,400	105,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	108,850	105,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	763,074	113,4%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	747,861	116,8%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	70,0%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,200	105,3%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	10,659	42,9%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,354	41,7%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	159,535	142,3%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	128,6%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Các giải pháp thực hiện chủ yếu.

(1) Về tổ chức & quản lý: Ban Tổng Giám đốc tham mưu sắp xếp cơ cấu tổ chức tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế.

(2) Về bảo trì & vận hành: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, công trình xử lý, tuyến ống; điều tiết vận hành bơm nước hợp lý; tăng cường kiểm tra đồng hồ.

(3) Về đầu tư & dự án: Đẩy nhanh thủ tục đầu tư, giám sát chặt chẽ đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả vận hành các dự án.

(4) Về giá nước & dịch vụ: Thống nhất cách thức áp giá nước, nâng cao nhận thức nhân viên, tăng cường kiểm tra dịch vụ khách hàng, thay thế đồng hồ tiêu thụ.

(5) Về cắt mở nước & Công nợ: Thực hiện nghiêm quy trình cắt mở nước, tích cực thu hồi công nợ, xử lý kịp thời tình trạng thiếu nước yếu.

(6) Về quản lý vận hành: Rà soát quy trình, phân trách nhiệm rõ ràng, giám sát tiến độ công việc và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định mới.

(7) Về quản lý lao động: Đảm bảo kỷ luật lao động, công bằng trong quan hệ lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động năm 2024 và phương hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]

Hồ Hương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2024, thông qua phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và đề xuất phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2025.

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

*** Về thuận lợi.**

1. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT và Ban điều hành cùng với sự phân đấu khắc phục khó khăn hoàn thành kế hoạch được giao của CBCNV.
2. Thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách được chú trọng, có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành đã tác động tích cực đến kết quả SXKD của Công ty.
3. Các công trình cấp nước được đầu tư các năm trước đã hoàn thành và đưa vào sử dụng góp phần giải quyết tình trạng nước thiếu, nước yếu, nước nhiễm mặn.
4. Kế hoạch giảm thất thoát nước tại các XNCN từ năm 2023 đến 2024 đã phát huy hiệu quả rõ nét, làm giảm tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty về mức 11,33% góp phần giảm chi phí sản xuất nước và đảm bảo được tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền ban hành.
5. Các dự án nâng cấp đô thị (các tuyến đường phố cũ) đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc nâng cấp cải tạo mạng lưới cấp nước cũ.

*** Về khó khăn.**

1. Tình hình kinh tế của thành phố chưa thực sự ổn định, sản xuất công nghiệp phục hồi chậm, một số doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng cao; giá nguyên nhiên liệu, vật tư, điện, nhân công,...vẫn còn biến động tăng trong khi giá nước chậm điều chỉnh trong năm 2024 cùng với các khoản chi phí thuê tài sản, chi phí mua nước từ NMN Hòa Liên đã làm ảnh hưởng đến tăng trưởng nước ghi thu, doanh thu ngành nước và lợi nhuận của Công ty.

2. Nguồn nước thô luôn biến động (nhiễm mặn, hạ thấp mực nước tại các trạm bơm..) diễn ra thường xuyên, nhất là vào mùa hè làm ảnh hưởng đến công tác sản xuất nước của Công ty.

3. Việc triển khai đầu tư nâng cấp các kiệt hẻm trên địa bàn các quận huyện vào giai đoạn cuối năm làm Công ty bị động trong việc chuẩn bị nhân lực, vật tư...

4. Tài sản thuê của thành phố có nhiều khu vực chất lượng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng nước trên mạng lưới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2023
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	118,914	117,684	99,0%	102,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	101,416	103,666	102,2%	106,5%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	709,374	672,755	94,8%	107,4%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	691,200	640,211	92,6%	108,2%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	4,286	142,9%	100,8%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	0,190	63,3%	64,8%
	- Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,374	24,822	200,6%	91,1%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	2,500	3,246	129,8%	106,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	96,576	112,107	116,1%	74,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	14	116,7%	73,7%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2024.

2.1. Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư khoảng 64,397 tỷ đồng phục vụ SXKD, trong đó: Giải ngân 25,918 tỷ đồng thực hiện các dự án nâng công suất nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính; Đầu tư 36,478 tỷ đồng cho xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình tại các nhà máy/trạm cấp nước, mạng truyền tải và mạng phân phối để đảm bảo an toàn vận hành sản xuất cấp nước; Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất cấp nước khoảng 1,564 tỷ đồng và khoảng 467,7 triệu đồng cho xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình vật kiến trúc (văn phòng, nhà xưởng,...).

2.2. Nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục giao thông thoát nước điện chiếu sáng giai đoạn 2 – Dự án xây dựng HTKT NMN Cầu Đỏ.

2.3. Triển khai lập hồ sơ các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước: Tuyến ống D500, D400, D300 và hoàn trả D220-D63 QL14B; Tuyến ống Đông Nam; Tuyến ống D500, D400 QL14B (cầu vượt Hòa Cầm đến Cầu Đỏ - Tuý Loan); Tuyến ống cấp nước đường DT605; Tuyến ống D1200 qua sông Cầu Đỏ; Tuyến ống D400-300 đường Trường Sa (đoạn Võ Quý Huân đến Cocobay).

2.4. Đã thi công hoàn thành đắp đập tạm trên sông Quảng Huế, tuyến ống D400 đường gom; Triển khai đấu thầu thi công xây dựng nhà xưởng tại nhà máy nước Cầu Đỏ. Sửa chữa, thay thế các trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố. Sửa chữa, khôi phục vận hành trạm biến áp NMN hồ Hòa Trung

2.5. Lắp đặt mới tuyến D300 đường Nguyễn An Ninh (đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến Nguyễn Lương Bằng); tuyến ống cấp nước tại nút Hoàng Văn Thái và cao tốc Hòa Liên - Túy Loan; tuyến D400 DI và đồng hồ điện từ D400 đường An Tư Công Chúa để đấu nối D800 vào D300 DI Chương Dương; tuyến ống cấp nước tổ 5 thôn Đại La, Hòa Sơn.

2.6. Thi công cải tạo các tuyến ống cấp nước hiện trạng nằm trong phạm vi dự án đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tài sản của Dawaco; tuyến ống cấp nước tuyến đường ĐH4 (Đoạn từ Bara An Trạch đến hầm chui dân sinh). Sửa chữa tuyến ống truyền tải D400 DI đường Hùng Vương bị sự cố xì vỡ.

2.7. Lắp đặt thiết bị quan trắc, lập trình kết nối, cập nhật dữ liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại một số nhà máy/trạm cấp nước. Lắp đặt máy bơm dự phòng tăng áp cho Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành cấp nước:

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng cửa thu, thiết bị dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, trạm cấp nước nhằm ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo công tác cấp nước an toàn ổn định. Đảm bảo mực nước tại cửa thu An Trạch, chủ động ứng phó tình hình hạn hán, xâm nhập mặn trên sông Cầu Đỏ theo kịch bản cấp nước an toàn năm 2024. Kiểm tra điện năng tiêu thụ tại TBPM An Trạch, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu suất điện năng.

- Hệ thống SCADA hoạt động ổn định đảm bảo điều khiển vận hành tốt các nhà máy nước và trạm tăng áp. Vận hành các tuyến ống mạng truyền tải theo kịch bản phù hợp đảm bảo áp lực, lưu lượng cấp nước cho thành phố.

- Trong năm 2024, tổng số giờ chạy bơm An Trạch là 14.553 giờ với lượng nước bổ sung từ An Trạch là 44,24 triệu m³. Lượng điện tiêu thụ 4,86 triệu kWh.

- Hỗ trợ tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên và vận hành các nhà máy, trạm cấp nước hiện có theo kịch bản phù hợp đảm bảo ổn định cấp nước.

Nhìn chung, công tác sản xuất nước năm 2024 được duy trì ổn định, chất lượng nước tốt, đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Trong năm 2024, tổng số ngày nhiễm mặn là 172 ngày, có 125 ngày trạm bơm An Trạch phải chạy bơm 24/24. Thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước, kịp thời xử lý đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn, lắp đặt thiết bị châm clo viên bán tự động cho các công trình xử lý nước Hòa Bắc, súc xả định kỳ các công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước và trên mạng lưới đường ống đảm bảo chất lượng nước cấp đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

- Đã phát hiện sửa chữa 10.833 điểm ống bể, trong đó có 320 điểm ống bể lớn ($D \geq 100$) để xử lý khắc phục thất thoát; Thay thế 23.021 đồng hồ chạy không chính xác; Cải tạo, thay thế 45,21 km đường ống cũ, kém chất lượng.

- Tỷ lệ thất thoát nước tính dồn năm 2024 là 11,33%, thấp hơn 2,47% so với kế hoạch năm và giảm 3,42% so với năm 2023. Công ty đã duy trì tốt hiệu quả giảm thất thoát, hoàn thành vượt kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước.

- Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu theo hóa đơn phát hành tính dồn cả năm đạt gần 99,94%, bằng 100,4% kế hoạch năm; Tỷ lệ % hóa đơn thu được tiền so với tổng số hóa đơn phát hành năm 2024 đạt 99,91%, bằng 100,9% so với kế hoạch năm.

6. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, truyền thông.

- Trong năm 2024, Công ty đã phát triển 7.476 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng hiện đang quản lý đạt 325.597 đồng hồ. Trong đó, số đồng hồ không phát hành hóa đơn là 12.323 đồng hồ, chiếm tỷ lệ 3,78%.

- Đã triển khai chính thức Website Công ty, Website chăm sóc khách hàng và kênh đăng ký báo nghỉ, giải trình chấm công của người lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin tại công ty.

- Đã rà soát các thiết bị dùng Cello 2G và đề xuất phương án thay thế 137 điểm đồng hồ điện từ sử dụng Cello 3s sử dụng sóng 2G hiện dùng sim 4G bằng dataloger, cello 4s theo lộ trình cắt sóng 2G của Bộ Thông tin - Truyền thông đảm bảo không gián đoạn dữ liệu.

- Đã hoàn toàn ngừng sử dụng dịch vụ SMS. Đã hoàn thiện mẫu hợp đồng điện tử, làm thủ tục đăng ký mẫu và triển khai thực hiện hợp đồng điện tử.

- Ban hành Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

7. Công tác sắp xếp tổ chức và quản lý lao động.

- Tính đến 31/12/2024, tổng số lao động kể cả lao động thời vụ là 520 người (chưa bao gồm: HĐQT, BDH, Kế toán trưởng, BKS). Trong đó có 155 lao động nữ; lao động có trình độ đại học và trên đại học là 236 người, chiếm 45,3%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 133 người, chiếm 25,6%; công nhân kỹ thuật (có bằng nghề) là 42 người, chiếm 8,08%.

- Công tác quản lý lao động, chấm công đi vào nề nếp. Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể.

- Đã tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ cấp trung, CBNV trong diện quy hoạch để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý nhằm phục vụ tốt công tác điều hành sản xuất tại các đơn vị. Tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng quan hệ khách hàng cho người lao động và các lớp học nâng bậc nghề.

8. Về thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội.

- Duy trì thu nhập cho người lao động bình quân 17,93 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 8,5% so với năm 2023 và cao hơn 7,4% so với kế hoạch năm.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Đảm bảo thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBNV với mức 236.000 đồng/người/ năm. Phối hợp Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn 420 lượt CBNV hoặc người thân (đau ốm, đám tang) với tổng số tiền là 277,5 triệu đồng từ quỹ phúc lợi năm 2024. Quan tâm chăm sóc, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động

- Đảm bảo an toàn lao động, điều kiện an toàn PCCC tại trụ sở văn phòng và các cơ sở sản xuất. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBNV.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, phụng dưỡng mẹ VNAH, giúp đỡ hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

- Tổ chức các hoạt động về nguồn, đi tìm địa chỉ đỏ nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho người lao động.

- Góp một ngày lương ủng hộ cho đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng do bão số 3 (Bão Yagi) thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.Đà Nẵng.

- Đóng góp hỗ trợ cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo trên tinh thần tương thân tương ái đồng thời thực hiện nhanh chóng các chế độ chính sách cho người lao động bị bệnh xin nghỉ việc.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Năm 2024, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, có sự tăng trưởng tốt. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch UBND thành phố giao. Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản; vẫn còn những hạn chế cần tiếp tục tập trung khắc phục:

(1) Đường ống cấp nước tại một số kiệt, hẻm đã được lắp đặt từ lâu, hiện nay mật độ xây dựng, quy mô dân số dùng nước, tiện nghi thiết bị trong các hộ dân có nhiều thay đổi, dẫn đến một số tuyến ống phân phối đường kính nhỏ không còn đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước, gây yếu cục bộ tại một số khu vực.

(2) Việc rà soát khu vực nước yếu, nước thiếu chưa tốt, còn thụ động trong đề xuất giải pháp xử lý trong khi nhu cầu dùng nước tăng dẫn đến cung cấp nước không đáp ứng kịp thời, do đó sản lượng và doanh thu có tăng nhưng chưa nhiều.

(3) Vẫn còn đồng hồ tiêu thụ bị đứng, hoạt động không ổn định nhưng chưa được kiểm tra thay thế kịp thời. Đồng hồ điện từ trên mạng lưới bị hỏng nhưng chưa kịp thời sửa chữa thay thế.

(4) Nhiều đồng hồ còn nằm trong nhà dân, bất tiện trong công tác quản lý và ghi đọc chỉ số đồng hồ, khó kiểm soát thất thoát. Phụ kiện lắp đặt trên các tuyến ống vẫn còn sử dụng vật tư đầu nối bằng thép đã xuống cấp gây trít cục bộ, dễ rò rỉ làm giảm khả năng truyền tải, tăng tổn thất trên mạng lưới gián tiếp ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.

(5) Công tác thẩm định hồ sơ còn chậm, chưa góp phần cải thiện nâng cao chất lượng các hồ sơ thiết kế dự toán và hạn chế điều chỉnh hồ sơ. Việc lập hồ sơ

thiết kế vẫn còn tình trạng hồ sơ thiết kế chậm. Công tác quyết toán công trình có cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn tồn đọng so với yêu cầu.

(6) Công tác quản lý hồ sơ chất lượng nước tại các nhà máy còn sơ sài, các ca sản xuất nước chưa thực hiện đầy đủ quy định về kiểm tra chất lượng nước.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức 11,33%.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 và thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực quản lý cấp nước bằng công nghệ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	So với thực hiện 2024
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	124,400	105,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	108,850	105,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	763,599	113,5%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	747,861	116,8%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	70,0%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,200	105,3%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	11,184	45,1%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,354	41,7%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	161,667	144,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	128,6%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Công tác sản xuất và cấp nước

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước, kịp thời ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn đảm bảo vận hành sản xuất cấp nước ổn định, an toàn, hiệu quả.

- Kiểm soát tiêu thụ hóa chất, điện năng tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn ở mức thấp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Xây dựng kịch bản vận hành nhà máy nước Sân Bay và Hòa Trung phù hợp với lượng nước tiếp nhận từ nhà máy nước Hòa Liên đảm bảo cấp nước.

- Khai thác vận hành hiệu quả các công trình xử lý, tuyến ống chuyên dẫn, trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA đáp ứng nhu cầu dùng nước.

- Theo dõi nhu cầu sử dụng nước, điều chỉnh cài đặt chế độ vận hành phù hợp theo thời điểm đảm bảo sự hợp lý, hài hòa về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước và góp phần giảm thất thoát nước. Điều tiết mạng lưới cấp nước đảm bảo lưu lượng, áp lực tối ưu cho từng vùng, từng khu vực và bổ sung các điểm giám sát áp lực online trên mạng lưới.

- Nghiên cứu, cải tạo các trạm bơm để đảm bảo cấp nước trong điều kiện khó khăn về nguồn nước.

3. Công tác giảm thất thoát, thất thu nước

- Rà soát phân vùng tách mạng, kiểm định đồng hồ điện từ, kiểm tra hệ thống van khóa trước và sau đồng hồ điện từ đảm bảo tính thất thoát chính xác.

- Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong ghi chỉ số đồng hồ. Kiểm định đồng hồ tiêu thụ theo quy định hiện hành, thay thế các đồng hồ chạy không chính xác. Sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Rà soát lượng nước các khách hàng lớn (nhà hàng, khách sạn, đơn vị có bể chứa nước ngầm, công viên,...) đảm bảo đo chính xác lượng nước tiêu thụ.

- Điều tiết áp lực phù hợp với nhu cầu sử dụng nước, dò tìm ống bể kịp thời phát hiện điểm xì vỡ, tiếp nhận thông tin báo bể ống và sửa chữa kịp thời,

- Tập trung xử lý thất thoát theo hướng khoanh vùng từ các kiệt đến các khu vực, đề xuất phương án tách cụm để kiểm soát.

- Thi công, cải tạo mạng lưới đường ống cho khu vực nước yếu, chất lượng không đảm bảo, kết hợp với dự án thi công thoát nước, nâng cấp đường kiệt hẻm của thành phố để tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật các thiết bị trên mạng lưới để phục vụ công tác quản lý tài sản (thông qua phần mềm GIS). Tập trung cải tạo mạng lưới theo kế hoạch, thay thế các điểm ống thép qua đường, ống kém chất lượng.

- Duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước, tổ chức thực hiện áp giá đúng mục đích sử dụng nước.

- Rà soát các trường hợp đồng hồ không phát sinh 2 kỳ hóa đơn liên tiếp, thực hiện cắt nước triệt để thu hồi công nợ.

4. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm năm 2025

- Hoàn thiện và quyết toán hoàn thành dự án Nâng công suất trạm bơm An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến nước thô D1200DI trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Xây dựng cụm xử lý bùn nhà máy nước Sân Bay.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án: Tuyến ống cấp nước D500, D400 Quốc lộ 14B (đoạn từ cầu vượt Hòa Cầm đến nút giao thông cao tốc Đà Nẵng – Quốc lộ 14B); Tuyến ống D400, D300 đường DT605 và đoạn ống D500 HDPE siphon qua sông Cầu Đỏ; Tuyến D1200 HDPE nước thô siphon qua sông Cầu Đỏ; D400, D300 Trường Sa (Đoạn Võ Quý Huân - Cocobay); Tuyến ống Đông Nam.

- Xây dựng cảnh quan NMN Cầu Đỏ.
- Tập trung thiết kế triển khai các công trình đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2025 để đảm bảo cấp nước.

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Phát huy hiệu quả của hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center kịp thời giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng.
- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.
- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber... để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.
- Phát triển các phần mềm quản lý, nâng cấp phần mềm Billing, thực hiện chương trình chuyển đổi số.

6. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách.

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động và đóng đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho CBNV; thực hiện thanh toán chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBNV.
- Phân cấp, phân quyền, rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy. Chấn chỉnh tình trạng đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, khuyến khích CBNV năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.
- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế tiền lương, nâng bậc lương và chương trình phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương.
- Đề xuất tuyển dụng lao động có chuyên môn phù hợp, có chất lượng để đáp ứng nguồn nhân lực trong tương lai.
- Duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV, riêng CBNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, an toàn lao động. Tuyên truyền, giáo dục CBNV chấp hành quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBNV.
- Duy trì kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt quy định, quy chế của Công ty. Quy hoạch nguồn cán bộ, bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động.
- Tổ chức các buổi tập huấn về các chuyên đề liên quan (chăm sóc khách hàng, giảm thất thoát,...), đào tạo kỹ năng chăm sóc và giao dịch khách hàng, kỹ năng lãnh đạo cho cán bộ quản lý cấp trung.
- Tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, phong trào thi đua yêu nước và đóng góp cho cộng đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU.

1. Ban Tổng Giám đốc tham mưu cho Đảng, HĐQT về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty cho tinh gọn và phù hợp với điều kiện hiện nay.

2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy bơm, thiết bị, các công trình xử lý, tuyến ống chuyển dẫn nước thô, nước sạch chính đảm bảo vận hành cấp nước an toàn. Điều tiết liên tục chế độ vận hành bơm nước theo áp lực, lưu lượng, giờ dùng nước. Tăng cường chất lượng thiết kế, thi công, giám sát công trình. Định kỳ kiểm tra độ chính xác, duy tu, bảo dưỡng các đồng hồ vùng và khu vực.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư đối với các dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đạt yêu cầu chất lượng và vận hành an toàn hiệu quả ngay khi được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác.

4. Thống nhất cách thức áp giá nước. Trang bị kiến thức cơ bản cho nhân viên áp giá nước, có chế tài đối với những trường hợp không nghiêm túc trong thực hiện áp giá nước. Lãnh đạo các XNCN thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng cường công tác kiểm định và thay thế đồng hồ tiêu thụ.

5. Thực hiện nghiêm túc quy trình cắt mở nước, tích cực trong công tác thu hồi công nợ, thường xuyên rà soát tình trạng nước thiếu nước yếu để có hướng xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

6. Đẩy mạnh quản lý kỹ thuật vận hành sản xuất và cấp nước, rà soát các quy trình quản lý vận hành, phân trách nhiệm rõ ràng để đảm bảo hiệu quả công tác giám sát. Tăng cường giám sát tiến độ thực hiện giao việc đảm bảo hoàn thành đúng hạn, quản lý đầu tư XDCB đảm bảo tuân thủ các quy định mới.

7. Quản lý lao động đảm bảo tuân thủ nghiêm túc kỷ cương kỷ luật lao động và công bằng, công khai trong quan hệ lao động. Xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025, thay mặt Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Minh Nam

Số: 03/2025/CTCN-BKS

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính thưa Quý vị Cổ đông/Đại diện Cổ đông,

Kính thưa Quý vị Đại biểu Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2024:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà *Nguyễn Thị Thu Hà* - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà *Phạm Thị Quế Chi* - Thành viên
- Ông *Thái Quốc Khánh* - Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2024:

- 2.1 Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với tỷ lệ thành viên Ban kiểm soát tham gia 100% để đánh giá các hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 2.2 Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, các cuộc họp khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 2.3 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ...
- 2.4 Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2.5 Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2024, cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2024 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2024; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- 2.6 Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2024.
- 2.7 Thẩm tra báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và Công ty con.
- 2.8 Theo dõi việc chi trả cổ tức năm 2023 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc tạm ứng cổ tức năm 2024.
- 2.9 Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cho các đơn vị thành viên; tham gia góp ý trong công tác xây dựng đơn giá nước mới; tham gia góp ý một số quy chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty; rà soát việc hạch toán các chi phí nhằm tìm biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động hiệu quả nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán tại Công ty và Công ty Xây lắp về cơ bản được thực hiện đúng quy định của Bộ tài chính. Việc tổ chức lập, ghi chép và lưu trữ hệ thống chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2024 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính : đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TH2024/ TH2023 (%)	TH2024/ KH2024 (%)
1	Sản lượng nước ghi thu (m3)	97.328.150	101.415.932	103.666.263	106,5	102,2
2	Doanh thu	596.008.090.946	694.500.000.000	644.687.222.815	108,2	92,8
	Ngành nước	591.463.117.486	691.200.000.000	640.504.754.381	108,3	92,7
	Ngành Xây lắp	4.251.813.772	3.000.000.000	3.992.691.942	93,9	133,1
	Ngành Vật tư	293.159.688	300.000.000	189.776.492	64,7	63,3
3	Lợi nhuận trước thuế	150.988.644.818	96.576.000.000	112.106.770.599	74,3	116,1
4	Lợi nhuận sau thuế	135.530.874.378		100.354.867.362	74,1	

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 theo báo cáo tài chính, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	2024/2023 (%)
I.	Tổng tài sản	1.673.430.112.093	1.555.582.381.955	93%
1	Tài sản ngắn hạn	552.266.982.314	509.979.518.239	92%
2	Tài sản dài hạn	1.121.163.129.779	1.045.602.863.716	93%
II.	Tổng nguồn vốn	1.673.430.112.093	1.555.582.381.955	93%
1	Nợ phải trả	883.511.667.237	778.491.445.126	88%
	-Nợ ngắn hạn	327.138.827.481	298.754.599.437	91%
	-Nợ dài hạn	556.372.839.756	479.736.845.689	86%
2	Vốn chủ sở hữu	789.918.444.856	777.090.936.829	98%
	-Vốn góp của Chủ sở hữu	579.640.610.000	579.640.610.000	100%
	-Thặng dư vốn cổ phần	8.993.538.265	8.993.538.265	100%
	-Quỹ đầu tư phát triển	117.103.023.611	128.098.140.692	109%
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.363.219.477	59.780.024.663	72%
	-Nguồn kinh phí và quỹ khác	818.053.503	578.623.209	71%

Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2024:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024
I.	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	33,00%	32,78%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	67,00%	67,22%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	52,80%	50,05%
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	47,20%	49,95%
II.	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	1,69 lần	1,71 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	1,40 lần	1,47 lần
III.	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	22,74%	15,57%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,11%	6,22%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	16,94%	12,81%

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng nước ghi thu và lợi nhuận; trong đó: sản lượng nước ghi thu tăng 2,2% so với kế hoạch và tăng 6,5% so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế tăng 16% so với kế hoạch. Riêng đối với chỉ chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch, đặc biệt là doanh thu ngành sản xuất nước. Tuy nhiên kế hoạch doanh thu năm 2024 được điều chỉnh tăng gần 100 tỷ đồng so với năm 2023 do dự kiến giá nước được điều chỉnh tăng từ 06 tháng cuối năm 2024 trong khi thực tế giá nước sạch trên địa bàn thành phố chỉ được điều

chính tăng từ 01/01/2025. Do đó, việc doanh thu không đạt kế hoạch là do yếu tố khách quan.

Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2024 (ROS, ROA, ROE) sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do phát sinh một số khoản chi phí lớn (chi phí thuê tài sản hệ thống hạ tầng cấp nước đầu tư từ ngân sách; chi phí mua nước thô Nhà máy nước Hòa Liên, ..) trong khi giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, các chỉ số sinh lời nhìn chung vẫn đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông. Đặc biệt, Công ty đảm bảo các chỉ số an toàn tài chính; đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn và cân đối nguồn lực để tái đầu tư.

Công ty đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định. Báo cáo kiểm toán có ngoại trừ nội dung liên quan đến việc điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính năm 2023. Tuy nhiên, nội dung này đã được Công ty thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước (UBND thành phố Đà Nẵng) và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội thường niên năm 2024; ngoại trừ nội dung này thì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị: Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cụ thể:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và tổ chức lấy phiếu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và ban hành 09 Nghị quyết và 06 Quyết định để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; Hoạt động của Hội đồng quản trị; Các cuộc họp Hội đồng quản trị, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định... đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Tài liệu họp Hội đồng quản trị, các báo cáo đánh giá được chuẩn bị đầy đủ; các đề xuất, kiến nghị được xử lý kịp thời và 5 quyết liệt. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý của Ban điều hành:

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Năm 2024 Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao nhiều giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trọng điểm năm 2024, Ban điều hành đã thực hiện các công tác đầu tư hệ thống phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính, mạng truyền tải và mạng phân phối để đảm bảo an toàn vận hành sản xuất cấp nước; công tác giảm thất thoát và thất thu mang lại hiệu quả lớn góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành được thực hiện rất tốt trong năm 2024.

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 3.700.800.000 đồng (chuyên trách là 3.499.200.000 đồng; không chuyên Trách là 201.600.000 đồng).

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.180.800.000 đồng (chuyên trách là 1.101.600.000 đồng; không chuyên trách: 79.200.000 đồng)

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị.
2. Kiểm tra giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.
3. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.
5. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty.
6. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
7. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính, hiệu quả sử dụng vốn... của Công ty.
8. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2024 đã được Hội đồng quản trị thông qua.
9. Giám sát, tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, điều hành của Công ty.
10. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước và tài sản thuộc nguồn vốn khác.
11. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.
12. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.
2. Đề nghị nhận chi phí phù hợp và kịp thời, đề nghị Công ty sớm ban hành quy định về Quy trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước (tài sản thuê, tài sản do Công ty tự đầu tư,...)
3. Tích cực đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả; chủ động đề xuất, có giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài nhiều năm

4. Những vật tư tồn kho không sử dụng tồn kho lâu từ 10-20 năm đến nay chưa xử lý (năm 2018 có phân loại còn sử dụng được, hỏng, kém, mất phẩm chất...) nhưng đến nay vẫn chưa xử lý.
5. Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Chú trọng nâng cao công tác chăm sóc khách hàng; tăng cường công tác chống thất thu, thường xuyên kiểm tra giám sát trong công tác áp giá, điều chỉnh giá đối với khách hàng.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III
CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt và theo Công văn số 2219/UBND-STC ngày 16/04/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Báo cáo tài chính năm 2024 được công bố thông tin theo qui định, Báo cáo bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2024
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		509.979.518.239	552.266.982.314
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	51.135.908.220	66.799.499.032
111	1. Tiền		51.135.908.220	66.799.499.032
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		361.488.224.415	362.705.964.120
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	361.488.224.415	362.705.964.120
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.281.724.088	27.164.037.149
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	17.087.711.867	15.813.731.912
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.896.001.013	1.821.502.922
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	16.286.543.075	17.433.133.559
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(7.988.531.867)	(7.904.331.244)

140	IV. Hàng tồn kho	V.7	42.443.524.082	40.310.899.069
141	1. Hàng tồn kho		42.443.524.082	40.310.899.069
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		27.630.137.434	55.286.582.944
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	416.714.853	241.579.478
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ Thuế và các khoản khác phải thu	V.14	17,616,194,694	32.891.149.249
153	3. Nhà nước	V.14	9,597,227,887	22.153.854.217
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.045.602.863.716	1.121.163.129.779
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		1.002.883.388.396	1.039.088.326.147
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	1.000.790.221.728	1.038.767.917.807
222	- Nguyên giá		2.575.899.715.202	2.499.570.358.508
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.575.109.493.474)	(1.460.802.440.701)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.093.166.668	320.408.340
228	- Nguyên giá		11.738.575.951	9.696.575.951
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.645.409.283)	(9.376.167.611)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		33.241.663.169	73.260.275.460
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	33,241,663,169	73.260.275.460
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.477.812.151	8.814.528.172
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	9.477.812.151	8.814.528.172
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.555.582.381.955	1.673.430.112.093

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		778.491.445.126	883.511.667.237
310	I. Nợ ngắn hạn		298.754.599.437	327.138.827.481
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	42.469.751.122	82.941.488.359
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	980.710,123	651.868.804
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	7,142,123,949	6.946.823.682
314	4. Phải trả người lao động	V.15	29.399.507.369	25.660.461.025
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.207.585.966	2.320.296.950
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	149.124.291.276	139.309.090.756
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	60,483,921,067	61.929.759.608
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	6.946.708.565	7.379.038.297
330	II. Nợ dài hạn		479.736.845.689	556.372.839.756